TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 02 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Thanh Bự bà bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Cái Trung D, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kim A, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Cái Trung D chung sống với chị Nguyễn Kim A vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nhưng không khắc phục được. Từ nguyên nhân trên, các đương sự xác định không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống các đương sự có 02 con chung, gồm: Cái Hồng M, sinh năm 2002, Cái Như M, sinh năm 2006 hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Cái Trung Tr, sinh ngày 28/02/2013. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận giao Trung Tr cho chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con mức 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi Trung Tr tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Cái Trung D chung sống với chị Nguyễn Kim A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Anh Cái Trung D chung sống với chị Nguyễn Kim A vào năm 2002 nhưng không có đăng ký kết hôn, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nhưng không khắc phục được và không thể tiếp tục chung sống nên các đương sự đồng ý ly hôn với nhau.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Đối với Cái Hồng M và Cái Như M đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Xét thỏa thuận nuôi Cái Trung Tr giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của Trung Tr nên được chấp nhận. Giao Trung Tr cho chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh D và chị Kim A thỏa thuận anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng mức 1.500.000 đồng/tháng thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ ngày hòa giải vụ án (ngày 05/02/2024) cho đến khi Trung Tr tròn 18 tuổi. Xét thấy, việc thỏa thuận cấp dưỡng của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các nội dung này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Cái Trung D với chị Nguyễn Kim A.

2. Về con chung: Giao Cái Trung Tr, sinh ngày 28/02/2013 cho chị Nguyễn Kim A tiếp tục nuôi dưỡng; anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Trung Tr theo mức 1.500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 05/02/2024 cho đến khi Trung Tr tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Cái Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Kim A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Anh Cái Trung D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng; đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai số 0000677 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì anh D còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**